

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2025

*V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 93/2025/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị C, sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: Ấp 5, xã Phước T, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: Số 52/3, Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre. *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Thành T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Phước T, huyện C, tỉnh Long An. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị C trình bày như sau: Chị và anh T cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phước T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới chị và anh T sống bên gia đình anh T, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không phù hợp, anh T còn có tính gia trưởng và có hành vi bạo hành nên chị không thể

tiếp tục chung sống với anh T, chị về nhà mẹ ruột sống từ năm 2018 và vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân vợ chồng cũng không gặp gỡ nhau, anh T cũng không muốn hàn gắn nên cũng không tìm chị để hòa giải. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Thị Kiều D, sinh ngày 09/01/2010 và Đỗ Thành K, sinh ngày 21/10/2013, hiện 02 con chung đang ở với anh T từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Sau ly hôn chị C yêu cầu để anh T tiếp tục nuôi 02 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đỗ Thành T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh T biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Võ Thị C và anh Đỗ Thành T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã Phước T, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84/2009, ngày 17/11/2009 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Anh Đỗ Thành T là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại Ấp 5, xã Phước T, huyện C nên khi chị C có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn chị Võ Thị C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Đỗ Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị C và anh T cưới nhau vào năm 2009, sau một thời gian chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C trình bày do chị và anh T tính tình không phù hợp, anh T có tính gia trưởng và có hành vi bạo hành với chị. Khi có mâu thuẫn xảy ra cả chị C và anh T đều không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng

vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy anh T cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị C. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Võ Thị C được ly hôn với anh Đỗ Thành T.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giữa chị C và anh T có 02 con chung tên Đỗ Thị Kiều D, sinh ngày 09/01/2010 và Đỗ Thành K, sinh ngày 21/10/2013, hiện 02 con chung đang ở với anh T. Sau ly hôn chị C yêu cầu để anh T tiếp tục nuôi 02 con chung, chị không cấp dưỡng nuôi 02 con.

Xét thấy, cháu Diễm và cháu Khang đã sống chung với anh T từ thời điểm vợ chồng ly thân năm 2018 đến nay, hiện tại đang có cuộc sống ổn định, nguyện vọng của cháu Diễm và cháu Khang cũng muốn sống với anh T, do đó chị C yêu cầu để anh T tiếp tục nuôi 02 con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị C trình bày không có nên không xét. Nếu sau này anh T chứng minh được giữa chị C và anh T có tài sản chung và nợ chung thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị C đối với anh Đỗ Thành T.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị C được ly hôn với anh Đỗ Thành T.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: anh Đỗ Thanh T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đỗ Thị Kiều D, sinh ngày 09/01/2010 và Đỗ Thành K, sinh ngày 21/10/2013, chị Võ Thị C không phải cấp dưỡng nuôi 02 con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Chị Võ Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018301 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Phước T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang